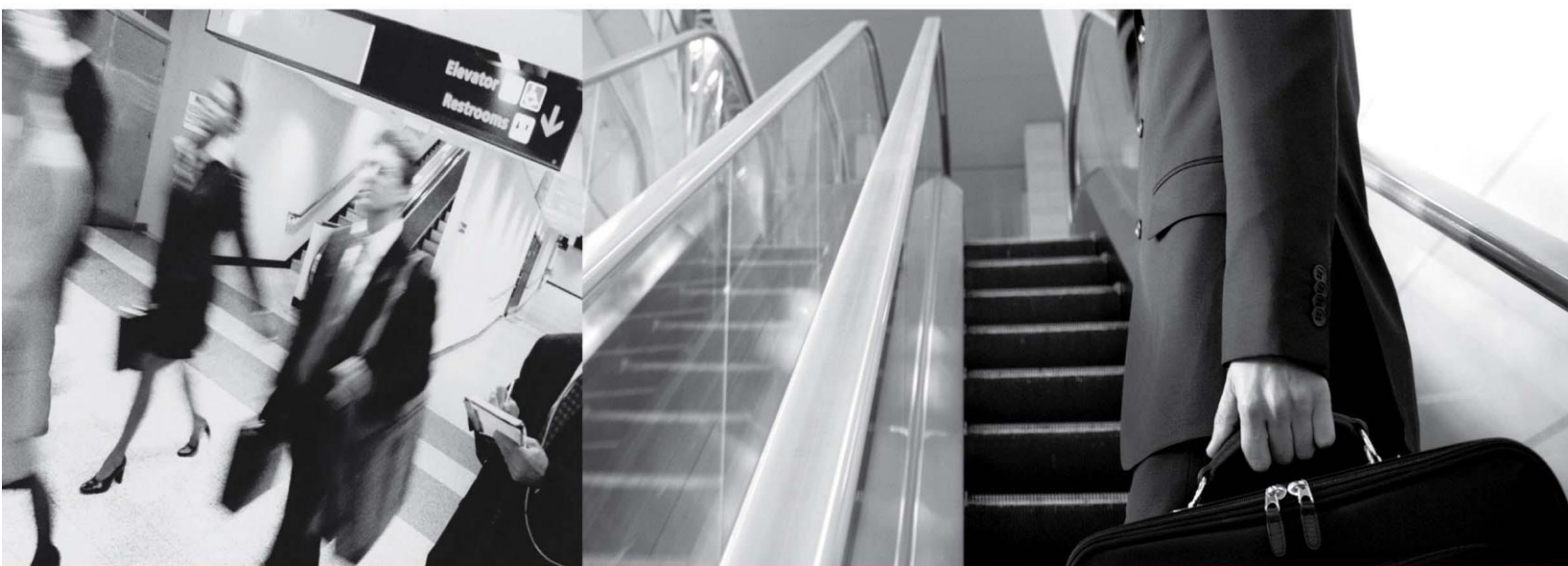


CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GOLDEN BRIDGE VIỆT NAM



B Á O C Á O T H U Ờ N G N I Ê N

ANNUAL REPORT 2010

NỘI DUNG

<i>Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị</i>	02	
<i>I. Lịch sử hoạt động của Công ty</i>	03	<i>1.1 Những sự kiện quan trọng</i>
	06	<i>1.2 Định hướng phát triển</i>
<i>II. Báo cáo của Hội đồng Quản trị</i>	07	<i>2.1. Tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam</i>
	08	<i>2.2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010</i>
	10	<i>2.3. Kế hoạch kinh doanh năm 2011</i>
<i>III. Báo cáo của Ban Giám đốc</i>	11	<i>3.1. Nhận định về sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt nam năm 2011</i>
	11	<i>3.2. Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức đối với GBVS</i>
	12	<i>3.3. Các mục tiêu ngắn hạn trong năm 2011</i>
<i>IV. Báo cáo Tài chính</i>	14	<i>4.1. Bảng cân đối kế toán</i>
	16	<i>4.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>
	16	<i>4.3. Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu</i>
	17	<i>4.4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>
<i>V. Giải trình báo cáo Tài chính</i>	18	<i>5.1. Đơn vị kiểm toán độc lập</i>
	18	<i>5.2. Phạm vi kiểm toán</i>
<i>VI. Tổ chức và nhân sự</i>	19	<i>6.1. Sơ đồ Bộ máy tổ chức</i>
	19	<i>6.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty</i>
<i>VII. Thông tin cổ đông/Thành viên góp vốn và Quản trị công ty</i>	23	

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính gửi Quý cổ đông và Các nhà đầu tư,

Năm 2010 với mức tăng trưởng 6,78%, Việt Nam được đánh giá là một trong những nước phục hồi nhanh và sớm vượt qua được giai đoạn khủng hoảng. Tuy nhiên nền kinh tế vĩ mô vẫn chưa thực sự ổn định đã ảnh hưởng không nhỏ tới thị trường chứng khoán nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng. Đứng trước những thách thức trên, với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty cổ phần chứng khoán Golden Bridge Việt Nam (GBVS) đã hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh doanh khi đạt được kết quả kinh doanh khả quan. Các chỉ tiêu hoạt động của Công ty đều có sự tăng trưởng về quy mô và chất lượng theo hướng ổn định và bền vững. Chúng tôi tự hào là một trong số ít các công ty chứng khoán có lãi trong 03 năm liên tiếp (2008, 2009, và 2010).



Chúng tôi cam kết nỗ lực hết mình phục vụ khách hàng tốt hơn, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ của mình để sớm trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực tư vấn, phân tích và dịch vụ chứng khoán.

Thay mặt cho GBVS, tôi xin trân thành cảm ơn sự tin tưởng, tín nhiệm và ủng hộ của các cổ đông và các nhà đầu tư trong thời gian qua và mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của các cổ đông và các nhà đầu tư trong thời gian tới để GBVS có thể vững bước hơn nữa trên con đường phát triển của mình.

Trân trọng cảm ơn

Chủ tịch HĐQT

Moon Goo Sang

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1 Những sự kiện quan trọng

1.1.1 Giới thiệu chung về công ty

- Tên giao dịch Tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GOLDEN BRIDGE VIỆT NAM
- Tên giao dịch Tiếng Anh: Golden Bridge Vietnam Securities Joint Stock Company
- Tên viết tắt: GBVS
- Lô gô:

- Trụ sở chính: Tầng 3, Số 4 Liễu Giai, Phường Công Vị, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3762 1717
- Fax: (84-4) 3793 0588
- Email: csc@gbvs.com.vn
- Website: www.gbvs.com.vn
- Vốn điều lệ: 135.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng)
- Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán: Số 61/UBCK-GPHDKD do UBCKNN cấp ngày 05/09/2007

Nghịệp vụ kinh doanh

- Môi giới chứng khoán
- Lưu ký chứng khoán
- Tự doanh chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác

1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2010

- Ngày 11/10/2010: Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Mã cổ phiếu là GBS với khối lượng 13.500.000 cổ phiếu.
- Ngày 27/12/2010: Công ty chính thức đổi tên từ Công ty cổ phần chứng khoán Nhịp và Gợi thành Công ty cổ phần chứng khoán Golden Bridge Việt Nam

Năm 2009

- Ngày 30/7/2009: Thành lập Trung tâm Dịch vụ khách hàng tại số 195 Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Ngày 19/10/2009: Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng

Năm 2008

- Ngày 3/3/2008: Trở thành thành viên chính thức của Sở giao dịch chứng khoán TPHCM (HSX)
- Ngày 3/7/2008: Tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 135 tỷ đồng
- Ngày 15/9/2008: Bổ sung thêm các nghiệp vụ, theo đó, các nghiệp vụ của công ty bao gồm: môi giới CK, Lưu ký CK, tự doanh CK, và tư vấn đầu tư CK

Năm 2007

- Ngày 05/9/2007: Thành lập công ty với vốn điều lệ là 30 tỷ đồng trong đó vốn pháp định là 25 tỷ đồng
- Ngày 17/12/2007: Trở thành thành viên chính thức của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

1.1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Vốn điều lệ ban đầu khi thành lập Công ty là 30 tỷ đồng. Trong năm 2008, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ lên 135 tỷ đồng. Chi tiết quá trình tăng vốn cụ thể như sau:

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2007/NQ-ĐHĐCĐ ngày 5/11/2007, Công ty đã phát hành:

- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 VNĐ/Cổ phần
- Đối tượng phát hành:
 - + Cổ đông hiện hữu: 2.400.000 cổ phần
 - + Công ty TNHH Đầu tư & Chứng khoán Golden Bridge (Golden Bridge) hoặc cho các nhà đầu tư do Golden Bridge chỉ định: 6.615.000 cổ phần.
 - + Bên thứ ba: 1.485.000 cổ phần
- Tỷ lệ thực hiện: 100%
- Thời gian thực hiện: 05/11/2007 đến 28/05/2008 hoàn thành
- Tổng số cổ đông và nhà đầu tư tham gia đợt phát hành: 11
- Thặng dư thu được từ đợt chào bán: 0 VNĐ

Ngày 25/02/2008, UBCKNN chấp thuận việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP Chứng khoán Nhấp&Gọi cho tổ chức kinh doanh nước ngoài Golden Bridge.

Ngày 03/7/2008, UBCKNN đã quyết định sửa đổi Giấy phép hoạt động của Công ty CP Chứng khoán Nhấp&Gọi số 138/UBCK-GP về việc tăng vốn điều lệ, theo đó, vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 30 tỷ đồng lên 135 tỷ đồng.

1.2. Định hướng phát triển

1.2.1. Tầm nhìn

GBVS mong muốn trở thành Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực tư vấn, phân tích và dịch vụ chứng khoán.

1.2.2. Sứ mệnh

GBVS cam kết thực hiện và triển khai hiệu quả chiến lược và kế hoạch kinh doanh nhằm đem lại lợi ích tối ưu cho các cổ đông và các nhà đầu tư.

1.2.3. Quan điểm phát triển xuyên suốt

GBVS vẫn giữ vững mục tiêu chung là phát triển công ty dựa vào các lĩnh vực kinh doanh chính thông qua ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại.

Chúng tôi không ngừng nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để phù hợp với từng bước tiến của thời đại.

Ngoài ra chúng tôi luôn quan tâm đến việc phát triển của các dịch vụ gia tăng nhằm đáp ứng được nhu cầu ngày càng đa dạng của các nhà đầu tư.



II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2.1. Tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam

2.1.1. Tình hình kinh tế thế giới

- Nền kinh tế thế giới trong năm 2010 đã vượt qua khủng hoảng khi thương mại toàn cầu có mức tăng trưởng 13.5% so với mức giảm 12.2% trong năm 2009. Tuy vậy nền kinh tế thế giới vẫn chưa thực sự vững chắc. Tốc độ tăng trưởng của kinh tế thế giới năm 2010 đạt 4.6%.
- Khủng hoảng nợ công bắt nguồn từ Hy Lạp và lan nhanh sang các nước khác ở Châu Âu
- Thị trường chứng khoán thế giới có sự biến động mạnh. Chỉ số Dow Jones của TTCK New York đã xuống mức 9.686.48 điểm vào ngày 02/07/2010, tuy nhiên chỉ số này đã lấy lại được mốc 11.000 điểm vào thời điểm cuối năm.
- Sức ép tăng giá của các loại nguyên liệu đẩy tỷ lệ lạm phát ở các nước tăng cao. NHTW một loạt nước thắt chặt chính sách tiền tệ để kiềm chế lạm phát.

2.1.2. Tình hình kinh tế Việt Nam

- Tuy năm 2010 nền kinh tế thế giới có nhiều biến động phức tạp, nhưng kinh tế Việt Nam vẫn đạt được những kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực. Mặc dù có những điểm sáng song nền kinh tế vẫn còn nhiều hạn chế liên quan đến các vấn đề tỷ giá, lãi suất, lạm phát.
- GDP vẫn giữ được đà tăng trưởng ổn định. Mục tiêu tăng trưởng do Chính phủ đề ra trong năm 2010 là 6.5% nhưng đã đạt được ngay trong 9 tháng đầu năm. Trong quý IV, nền kinh tế tiếp tục có sự bứt phá và đạt được tỷ lệ tăng trưởng cuối năm là 6.78%
- Thâm hụt thương mại tuy giảm nhưng vẫn ở mức cao, gây sức ép lên cán cân thanh toán. Năm 2010 kim ngạch xuất khẩu đạt 71.63 tỷ USD, tăng 25.5% so với năm 2009, kim ngạch nhập khẩu đạt 84 tỷ USD, tăng 20.1% so với năm 2009. Như vậy, nhập siêu đạt 12.4 tỷ, bằng 17.3% kim ngạch xuất khẩu. Tuy nhập siêu có giảm nhưng vẫn tồn tại ở mức cao nên cán cân thanh toán vẫn chịu áp lực không nhỏ, từ đó ảnh hưởng đến dự trữ ngoại hối của quốc gia và sự ổn định của kinh tế vĩ mô.

- Hoạt động đầu tư đạt một kết quả nhất định. Nguồn vốn đầu tư toàn xã hội trong năm 2010 đạt kết quả tích cực, ước đạt 830 nghìn tỷ VNĐ, tăng 17.1% so với năm 2009 và đạt 41.9% GDP. Trong đó vốn khu vực Nhà nước là 316.3 nghìn tỷ VNĐ, vốn khu vực tư nhân là 299.5 nghìn tỷ VNĐ và khu vực đầu tư nước ngoài là 214.5 nghìn tỷ VNĐ.
- Áp lực lạm phát gia tăng gây bất ổn cho nền kinh tế. Năm 2010 tỷ lệ lạm phát của Việt Nam là 11.75%, chủ yếu do các nguyên nhân: cơ cấu tăng trưởng chủ yếu dựa vào vốn đầu tư trong khi hiệu quả việc sử dụng vốn đầu tư còn chưa cao; sự tăng giá của các nguyên vật liệu trên thế giới cùng với giá điện và giá xăng dầu; NHNN điều chỉnh tỷ giá USD/VNĐ khiến VNĐ mất giá 5.4% trong năm 2010.
- Lãi suất duy trì ở mức cao. Năm 2010, NHNN chấp thuận cho các NHTM cơ chế lãi suất cho vay và huy động theo thỏa thuận và lãi suất cơ bản chỉ mang tính chất tham chiếu. Mặt bằng lãi suất cao đã khiến cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khó khăn hơn, cản trở đà tăng trưởng của nền kinh tế.
- Tỷ giá hối đoái biến động mạnh. Năm 2010 tỷ giá của VNĐ so với các đồng tiền khác có biến động phức tạp. NHNN đã phải 02 lần điều chỉnh tỷ giá USD/VNĐ vào tháng 2 và tháng 10 song khoảng cách giữa thị trường chính thức và thị trường tự do luôn ở mức cao, có thời điểm lên đến 10%. Những bất ổn từ tỷ giá có nguyên nhân sâu xa từ những yếu kém nội tại của nền kinh tế, đó là bội chi ngân sách cao, nhập siêu lớn, hiệu quả các dự án đầu tư công thấp dẫn đến cầu ngoại tệ luôn cao hơn cung.

2.2 Kết quả Kinh doanh năm 2010

2.2.1 Đánh giá kết quả hoạt động của GBVS năm 2010

- Năm 2010 được đánh giá là năm khó khăn đối với TTCK Việt Nam nói chung và các CTCK nói riêng. Mặc dù tốc độ tăng trưởng GDP được cải thiện nhưng nền kinh tế vẫn chưa thực sự khởi sắc. Trong bối cảnh đó, hoạt động kinh doanh của GBVS, đặt trong mối tương quan tổng thể của ngành chứng khoán với tình hình kinh tế vĩ mô cũng chịu những ảnh hưởng nhất định. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của ban lãnh đạo Công ty cùng với toàn thể cán bộ nhân viên, kết quả hoạt động kinh doanh của GBVS vẫn tương đối khả quan so với các công ty khác cùng ngành.

- Phát triển mạng lưới: củng cố hoạt động tại các điểm giao dịch trực tuyến, Trung tâm phục vụ khách hàng tại 195 Khâm Thiên; chuẩn bị cơ sở vật chất nhân sự để nâng cấp Trung tâm dịch vụ khách hàng thành chi nhánh Khâm Thiên, thành lập chi nhánh Hồ chí Minh (dự kiến 02 chi nhánh đi vào hoạt động trong Quý II/2011)
- Đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin: trong năm 2010, GBVS tiếp tục cung cấp cho nhà đầu tư các kênh giao dịch từ xa khác trên Android, Blackberry, Ipad. Đồng thời triển khai cải tạo toàn diện website của Công ty.
- Xây dựng thương hiệu và diện mạo mới: Ngày 27/12/2010, Công ty được UBCKNN chấp thuận đổi tên Công ty cổ phần chứng khoán Golden Bridge Việt Nam, từ đó Công ty đã tiến hành xây dựng bộ thương hiệu, diện mạo, logo, từ đó mang lại hình ảnh công ty chuyên nghiệp hơn.
- Xây dựng hệ thống quản lý rủi ro mới: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo việc thành lập Hội đồng quản lý rủi ro, cùng với việc tiến hành xây dựng phần mềm quản lý rủi ro chuyên biệt trên hệ thống đã giúp công ty hạn chế được những rủi ro của thị trường, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

*** Dịch vụ môi giới chứng khoán:**

- Doanh thu từ hoạt động môi giới năm 2010 đạt 30.4 tỷ VNĐ tăng 75% so với năm 2009
- Số lượng Tài khoản mở tại Công ty đạt 4.771, tăng 50% so với năm 2009
- Thị phần môi giới bình quân trên 02 sàn giao dịch chứng khoán là khoảng 1.1%
- Năm 2010, tiếp tục triển khai nhiều chính sách khách hàng linh hoạt, tăng cường cung cấp các dịch vụ hỗ trợ tài chính cho khách hàng.

*** Dịch vụ tư vấn:**

- Tư vấn phát hành, tư vấn niêm yết, tư vấn mua bán sát nhập: GBVS hỗ trợ doanh nghiệp quy trình, phương án và thủ tục phát hành cổ phiếu, trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi bao gồm phát hành riêng lẻ và phát hành ra công chúng. GBVS cũng hỗ trợ doanh nghiệp chuẩn hóa các thủ tục niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán ở Việt Nam và Hàn Quốc.
- Trong năm 2010, doanh thu hoạt động tư vấn của GBVS chỉ đạt 6.000.000VNĐ thu được từ Hợp đồng với Công ty cổ phần dịch vụ Hacinco.

2.2.2 Kết quả kinh doanh 2010

Bảng 1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010 Đơn vị: VNĐ

Doanh Thu	48.897.702.961
Trong đó	
<i>Doanh thu từ môi giới</i>	<i>30.411.664.470</i>
<i>Doanh thu từ đầu tư và góp vốn</i>	<i>681.410.942</i>
<i>Doanh thu từ hoạt động tư vấn</i>	<i>6.000.000</i>
<i>Doanh thu khác</i>	<i>17.798.627.549</i>
Chi phí hoạt động	- 33.668.778.690
Lợi nhuận thuần	15.228.924.271
Chi phí quản lý doanh nghiệp	- 9.114.043.153
Lợi nhuận hoạt động ròng	6.114.881.118
Doanh thu khác	443.714.128
Chi phí khác	-101.626.512
Lợi nhuận trước thuế	6.456.968.734
Thuế TNDN	-1.548.603.448
Lợi nhuận ròng	4.908.365.286
Thu nhập trên cổ phiếu (EPS)	364

2.3. Kế hoạch kinh doanh năm 2011

- Doanh thu của toàn Công ty tăng tối thiểu 30%.
- Thị phần môi giới bình quân trên cả 02 sàn giao dịch chứng khoán là 2%.
- Số lượng tài khoản của Nhà đầu tư mở tại Công ty đạt trên 6.000 tài khoản
- Lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ đạt 15%
- Tỷ lệ cổ tức cho cổ đông tối thiểu là 5% (30% lợi nhuận 2011 sẽ dành cho việc chia cổ tức)
- Kế hoạch nghiệp vụ môi giới: tiếp tục củng cố hệ thống chuẩn mực, nhất quán về phong cách phục vụ của nhân viên môi giới; tăng cường đào tạo kỹ năng môi giới và tư vấn cho nhân viên; tiếp tục nâng cấp hệ thống giao dịch trực tuyến, phát triển thêm các kênh giao dịch từ xa nhằm gia tăng tiện ích cho khách hàng; tăng cường công tác quản lý rủi ro trong hoạt động hỗ trợ đôn bẩy tài chính cho khách hàng.
- Kế hoạch nghiệp vụ tư vấn: tập trung cung cấp các dịch vụ tư vấn mua bán và sát nhập (M&A), tư vấn niêm yết; mở rộng đối tượng khách hàng, tận dụng lợi thế từ cổ đông chiến lược là GBIS để thực hiện các giao dịch với doanh nghiệp có vốn đầu tư từ Hàn Quốc.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

3.1. Nhận định về sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt nam năm 2011

- Với tình hình kinh tế vĩ mô còn chưa ổn định, với chỉ thị 01 của Chính phủ về việc thắt chặt thị trường tiền tệ, giảm đầu tư công và giảm bội chi ngân sách cũng như chỉ thị 03 của Ngân hàng Nhà nước về việc giảm dư nợ cho vay trong lĩnh vực phi sản xuất bao gồm bất động sản, chứng khoán, v.v xuống dưới 16% vào cuối năm 2011 là những yếu tố vĩ mô tác động mạnh vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong suốt quý I vừa qua, thị trường chứng khoán luôn linh xình và đi ngang, không có sự khởi sắc. Dự báo, trong quý II và quý III, nền kinh tế vĩ mô vẫn còn khó khăn nên thị trường chứng khoán cũng sẽ còn đi ngang hoặc suy giảm và chỉ có thể đến quý IV năm 2011 thị trường chứng khoán Việt Nam mới có thể phục hồi nhẹ và có sóng.
- Sự sụt giảm của thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ tác động mạnh đến hoạt động kinh doanh của GBVS.

3.2. Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức đối với GBVS

3.2.1. Điểm mạnh

Việc niêm yết thành công cổ phiếu của công ty trên sàn HNX vào ngày 11/10/2010 là một điểm mốc quan trọng giúp công ty có tên tuổi hơn trên thị trường chứng khoán cũng như tạo lòng tin đối với các cổ đông, đối tác chiến lược.

Việc đổi tên thành Golden Bridge Việt Nam Securities giúp công ty có thể đẩy mạnh xây dựng thương hiệu là một công ty chứng khoán của Hàn Quốc, mở rộng mạng lưới hoạt động. Hơn nữa, công ty cũng nhận được sự trợ giúp về mặt tài chính và kinh nghiệm quản lý của tập đoàn tài chính Golden Bridge tại Hàn Quốc.

Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại với chi phí đầu tư ban đầu thấp so với rất nhiều công ty chứng khoán khác là một điểm mạnh của công ty. Hơn nữa, công ty có thể chủ động vận hành, thiết kế các sản phẩm tiện ích phục vụ khách hàng trên nền tảng phần mềm core của công ty. Đây cũng là một lợi thế cạnh tranh so với các công ty khác.

3.2.2. Điểm yếu

Công ty có quy mô vốn khá nhỏ so với các công ty chứng khoán khác, lại không có sự hậu thuẫn và trợ giúp từ các tổ chức tín dụng so với các công ty chứng khoán có ngân hàng mẹ.

3.2.3. Cơ hội

Khi thị trường chứng khoán còn xấu, xu hướng sáp nhập, phá sản, chuyển đổi hoạt động của các công ty chứng khoán nhỏ là có thật và đây là cơ hội để GBVS có thể lôi kéo khách hàng của các công ty cũng như có cơ hội để sáp nhập với các công ty chứng khoán khác để trở thành một công ty có quy mô lớn hơn.

3.2.4. Thách thức

Nền kinh tế chưa ổn định, lạm phát cao sẽ tác động đến sự phát triển của nền kinh tế nói chung, của các doanh nghiệp niêm yết nói riêng và cả các công ty chứng khoán trong đó có GBVS.

3.3. Các mục tiêu ngắn hạn trong năm 2011

- GBVS đã gửi đơn xin chuyển đổi Trung tâm dịch vụ Khách hàng Khâm Thiên thành Chi nhánh Khâm Thiên và cố gắng hoàn thành việc cấp giấy phép vào tháng 4 năm 2011
- Mở chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại, công ty đã thuê được văn phòng và dự định hoàn tất việc xin cấp phép vào tháng 6 năm 2011.
- Xây dựng và đẩy mạnh hoạt động của Phòng Tư vấn.
- Tiếp tục mở rộng và củng cố mối quan hệ với các đại lý để nâng cao thị phần và tìm kiếm thêm nhiều khách hàng.
- Đẩy mạnh hoạt động marketing và PR để thu hút khách hàng mới và duy trì khách hàng cũ
- Nâng cấp hệ thống IT: hoàn thiện hệ thống HTS (giao diện giao dịch trên máy tính) và tiếp tục hoàn thiện các dịch vụ giao dịch trên điện thoại smartphone như Iphone và Android (Iclick Pro Iphone và Iclick Pro Android).
- Tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý rủi ro đối với các dịch vụ BCC và thấu chi thông qua quản lý tự động của phần mềm core và xây dựng hệ thống định giá cổ phiếu tự động.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo nhân viên nghiệp vụ

3.4. Kế hoạch kinh doanh 2011.

- Với những phân tích về nền kinh tế vĩ mô, dự báo về sự phát triển của thị trường chứng khoán, cũng như phân tích tình hình thực tại của GBVS, Ban Giám đốc cũng đặt ra kế hoạch doanh thu và lợi nhuận cho năm 2011 dựa trên một số giả định như sau:
- *Từ nay cho đến tháng 5 năm 2011: GBVS sẽ nhận được khoản vay từ 5-10 triệu USD từ tập đoàn Golden Bridge.*
- *Lãi suất đi vay nằm trong khoảng từ 18-20%/năm*
- *Lạm phát cả năm là 8%, tốc độ tăng trưởng GDP là 6%/năm*

Bảng 2: Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2011

STT	Chỉ tiêu	Thành tiền (VNĐ)
1	Doanh thu	76,498,386,999
2	Chi phí hoạt động kinh doanh	38,587,846,749
3	Chi phí quản lý và chi phí chung	18,138,234,715
4	Lợi nhuận trước thuế	19,772,305,535
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4,943,076,384
6	Lợi nhuận sau thuế	14,829,229,151



IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

4.1. Bảng cân đối kế toán cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng 3. Bảng cân đối kế toán năm 2010

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		422.622.547.041	164.088.915.419
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	21.296.819.527	45.598.639.898
Các khoản tương đương tiền	112		21.296.819.527	45.598.639.898
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	3.243.053.210	862.566.960
Đầu tư ngắn hạn	121		4.538.848.590	862.566.960
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	129		(1.295.795.380)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		396.839.417.924	115.404.619.933
Trả trước cho người bán	132		160.000.000	180.868.461
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135	6	396.141.893.061	114.243.994.264
Các khoản phải thu khác	138	7	1.791.749.543	2.054.806.934
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	7	(1.254.224.680)	(1.075.049.726)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.243.256.380	2.223.088.628
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		958.583.412	1.029.958.328
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		-	833.751
Tài sản ngắn hạn khác	158		284.672.968	1.192.296.549
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		42.030.274.810	69.863.722.415
II. Tài sản cố định	220		5.686.516.222	5.393.163.031
Tài sản cố định hữu hình	221	8	4.087.619.387	4.201.940.479
Nguyên giá	222		12.705.758.216	9.818.095.977
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.618.138.829)	(5.616.155.498)
Tài sản cố định vô hình	227	9	1.598.896.835	1.191.222.552
Nguyên giá	228		3.352.250.422	2.005.142.722
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.753.353.587)	(813.920.170)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	10	33.304.940.000	63.064.500.000
Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		32.904.940.000	33.064.500.000
Các khoản đầu tư dài hạn khác	258		400.000.000	30.000.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.038.818.588	1.406.059.384
Chi phí trả trước dài hạn	261		618.525.658	343.848.286
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán	263	11	1.272.924.899	369.451.098
Tài sản dài hạn khác	268		1.147.368.031	692.760.000
TỔNG TÀI SẢN	270		464.652.821.851	233.952.637.834

NGUỒN VỐN

A NỢ PHẢI TRẢ	300		313.666.927.195	87.287.365.119
I. Nợ ngắn hạn	310		313.666.927.195	87.282.244.286
Phải trả người bán	312		383.272.727	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	1.081.922.527	1.322.118.677
Phải trả người lao động	315		790.859.119	287.219.695
Chi phí phải trả	316		731.558.501	240.140.848
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	13	305.270.209.467	85.348.159.430
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322		90.714.000	62.710.000
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		273.817.545	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	328	14	5.044.573.309	21.895.636
II. Nợ dài hạn	330		-	5.120.833
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336		-	5.120.833
B VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		150.985.894.656	146.665.272.715
I. VỐN CHỦ SỞ HỮU	410		150.985.894.656	146.665.272.715
Vốn cổ phần	411	15	135.000.000.000	135.000.000.000
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	418		1.078.579.874	587.743.345
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	419		539.289.937	293.871.673
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		14.368.024.845	10.783.657.697
TỔNG NGUỒN VỐN	440		464.652.821.851	233.952.637.834

	Mã số	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
6. Chứng khoán lưu ký			
Trong đó:			
6.1 Chứng khoán kinh doanh	007	227.035.250.000	124.455.860.000
6.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	2.038.470.000	10.198.300.000
6.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	224.996.780.000	114.257.560.000
6.3 Chứng khoán cầm cố	017	890.020.000	890.020.000
6.3.1 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	890.020.000	890.020.000
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	027	67.963.800.000	58.688.300.000
6.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029	67.963.800.000	58.622.600.000
6.5.3. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	030	-	65.700.000

4.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng 4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010

	Mã số	Thuyết minh	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Doanh thu	01		48.897.702.961	35.675.616.716
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1	16	30.411.664.470	17.384.841.252
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		681.410.942	601.899.100
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		6.000.000	-
Doanh thu khác	01.9	17	17.798.627.549	17.688.876.364
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		48.897.702.961	35.675.616.716
Chi phí hoạt động kinh doanh	11	18	(33.668.778.690)	(17.190.483.122)
Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		15.228.924.271	18.485.133.594
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	19	(9.114.043.153)	(12.275.891.410)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.114.881.118	6.209.242.184
Thu nhập khác	31		443.714.128	1.198.241.224
Chi phí khác	32		(101.626.512)	(233.740.727)
Lợi nhuận khác	40		342.087.616	964.500.497
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.456.968.734	7.173.742.681
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	20	(1.548.603.448)	(1.296.309.227)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN	60		4.908.365.286	5.877.433.454
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	21	364	435

4.3. Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng 5. Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu năm 2010

	Vốn cổ phần VNĐ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VNĐ	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghịệp vụ VNĐ	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ VNĐ	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ	Tổng VNĐ
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2009	135.000.000.000	26.550.000	-	-	5.787.839.261	140.814.389.261
Lãi thuần trong năm	-	-	-	-	5.877.433.454	5.877.433.454
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	(26.550.000)	-	-	-	(26.550.000)
Phân bổ vào các quỹ	-	-	587.743.345	293.871.673	(881.615.018)	-
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2010	135.000.000.000	-	587.743.345	293.871.673	10.783.657.697	146.665.272.715
Lãi thuần trong năm	-	-	-	-	4.908.365.286	4.908.365.286
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(587.743.345)	(587.743.345)
Phân bổ vào các quỹ khác	-	-	490.836.529	245.418.264	(736.254.793)	-
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	135.000.000.000	-	1.078.579.874	539.289.937	14.368.024.845	150.985.894.656

4.4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng 6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2010

	Mã số	Thuyết minh	2010 VNĐ	2009 VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		6.456.968.734	7.173.742.681
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		4.488.075.561	3.345.696.675
Các khoản dự phòng	03		1.474.970.334	542.645.696
Lãi từ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(26.550.000)
Lãi thuần từ hoạt động đầu tư	05		(289.366.600)	(593.655.000)
Chi phí lãi vay	06		13.564.384.901	-
Thu nhập từ nhượng bán và thanh lý	07		(16.373.495)	-
Lãi từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động			25.678.659.435	10.441.880.052
Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09		(280.634.140.697)	(92.863.448.504)
Biến động các khoản phải trả và nợ ngắn hạn khác	11		221.063.393.526	(39.647.822.864)
			(59.570.747.171)	(132.511.271.368)
Lãi vay đã trả	13		(13.479.452.957)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(2.204.589.212)	(753.716.999)
Trợ cấp thôi việc đã trả	15		(5.120.833)	-
Tiền chi khác cho các hoạt động kinh doanh	16		(1.672.007.632)	(764.447.943)
Tiền thuần chi cho các hoạt động kinh doanh	20		(51.253.258.370)	(123.587.556.258)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(4.469.206.971)	(1.836.525.785)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		48.000.000	-
Tiền thu thuần từ bán các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư dài hạn	23		452.774.310	-
Tiền chi thuần để mua các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư dài hạn	24		(4.080.129.340)	(32.933.411.960)
Tiền thu từ các hợp đồng ủy thác	25		5.000.000.000	-
Thu từ rút tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	27		30.000.000.000	70.400.000.000
Tiền thuần thu từ các hoạt động đầu tư	30		26.951.437.999	35.630.062.255
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(24.301.820.371)	(87.957.494.003)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		45.598.639.898	133.556.133.901
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	70	3	21.296.819.527	45.598.639.898

(Nguồn: BCTC Kiểm Toán 2010 - GBVS)

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

5.1. Đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 10-02-064A

5.2. Phạm vi Kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán đính kèm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Golden Bridge Việt Nam (“Công ty”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo, được Ban lãnh đạo Công ty phê duyệt phát hành ngày 31 tháng 3 năm 2011. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Lãnh đạo Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

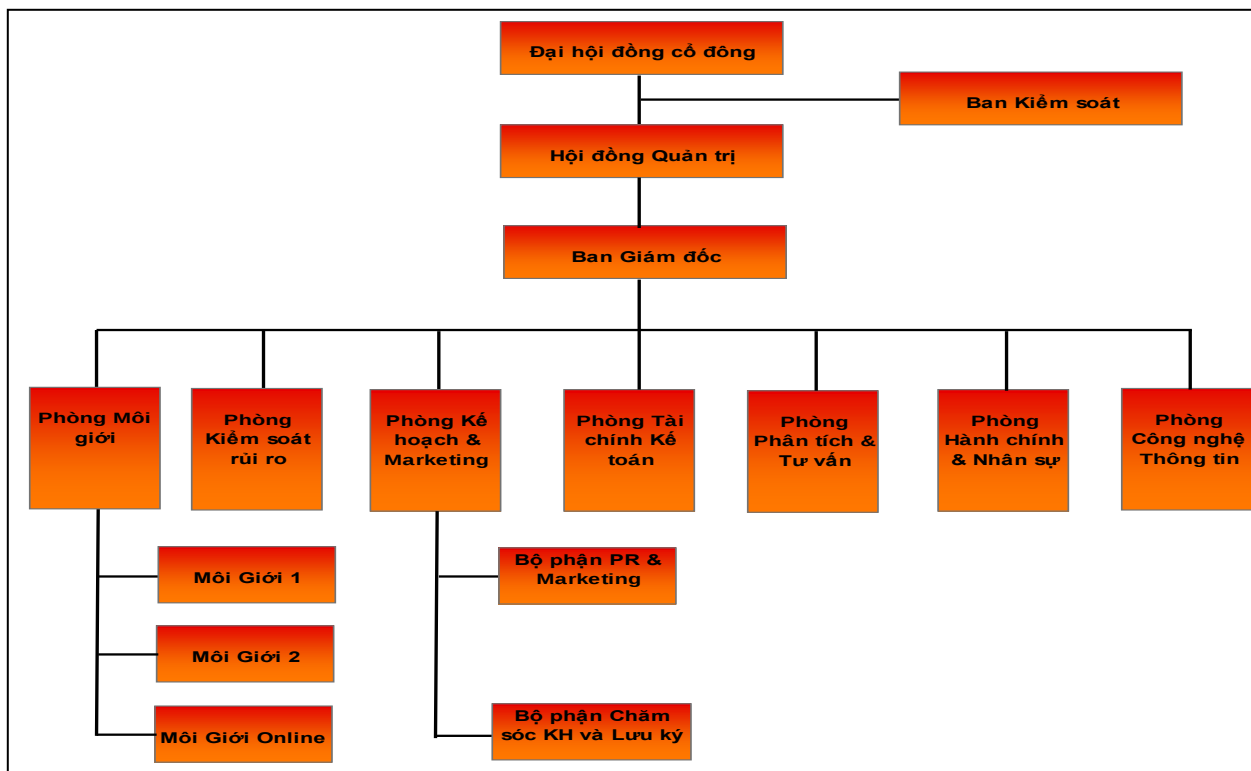
Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết minh trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban Giám đốc, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Golden Bridge Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài Chính về ban hành chế độ kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

VI. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

6.1. Sơ đồ Bộ máy Tổ chức



6.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

6.2.1. Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty và được trao quyền đầy đủ thay mặt Công ty để quyết định và thực thi các quyền và thực hiện các nghĩa vụ của Công ty trong các phạm vi không thuộc thẩm quyền của Đại hội Cổ đông. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định trong điều lệ Công ty.

Bảng 7 : Các thành viên HĐQT trong năm 2010

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Moon Goo Sang	Chủ tịch HĐQT
2	Lee Sang Joon	Thành viên HĐQT
3	Đào Hữu Thành	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Thị Luyện	Thành viên HĐQT
5	David Lee	Thành viên HĐQT

*** Ông Moon Goo Sang*****Chủ tịch HĐQT***

Ông Moon Goo Sang là Thạc sỹ ngành luật đầu tư Quốc tế. Ông đã từng nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng trong các công ty Tài chính và hiện nay ông là Thành viên hội đồng quản trị Tập đoàn Tài chính Golden Bridge của Hàn Quốc

*** Ông Lee Sang Joon*****Thành viên HĐQT độc lập không điều hành***

Ông Lee Sang Joon có một bề dày kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính chứng khoán. Ông đã từng làm Giám đốc Công ty chứng khoán Golden Bridge tại Hàn Quốc, và từ năm 2005 tới nay, ông nắm giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị của tập đoàn tài chính Golden Bridge, Hàn Quốc

*** Ông Đào Hữu Thành*****Thành viên HĐQT***

Ông Đào Hữu Thành có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng. Ông là người đồng sáng lập GBVS.

*** Bà Nguyễn Thị Luyên*****Thành viên HĐQT***

Bà Nguyễn Thị Luyên từng làm Giám đốc Công ty Nomaz Việt Nam từ năm 2008 đến hết năm 2009. Hiện nay Bà Luyên vừa là Thành viên HĐQT kiểm trưởng phòng Phân tích và Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro của GBVS.

*** Ông David Lee*****Thành viên HĐQT độc lập không điều hành***

Ông David Lee có nhiều năm kinh nghiệm làm việc cho nhiều doanh nghiệp tại nhiều quốc gia trên thế giới, ông đã từng giữ các chức vụ cao cấp tại các công ty hàng đầu tại Mỹ. Hiện nay, Ông David Lee đang nắm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Công ty Millenium Asia Co.,Ltd tại Seoul Hàn Quốc và đồng thời Phụ trách Quan hệ Nhà đầu tư/Cổ vấn Hội đồng quản trị của Công ty quản lý Quỹ Dầu khí Toàn Cầu, Hà Nội, Việt Nam.

6.2.2. Ban kiểm soát

Ban Kiểm Soát là cơ quan có thẩm quyền thay mặt Đại hội Cổ đông giám sát tất cả các hoạt động và công việc kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát sẽ hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và các Cán bộ Quản lý và sẽ báo cáo với Đại hội Cổ đông.

Bảng 8. Thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2010

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bùi Thị Ngọc Mai	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Lim Byeung Kwan	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Doãn Hồng Nhung	Thành viên Ban Kiểm soát

*** Bà Bùi Thị Ngọc Mai*****Trưởng Ban Kiểm soát***

Bà Bùi Thị Ngọc Mai có nhiều năm làm việc cho các công ty tài chính hàng đầu. Bà từng nắm giữ chức vụ kế toán trưởng tại nhiều công ty.

*** Ông Lim Byeung Kwan*****Thành viên Ban Kiểm soát***

Ông Lim Byeung Kwan có chuyên ngành về kế toán kiểm toán, ông từng có 4 năm làm chuyên viên kiểm toán của công ty kiểm toán ANH KWON Deloitte, và hiện nay ông đang giữ chức vụ Giám đốc công ty kiểm toán E-Jung.

*** Bà Doãn Hồng Nhung*****Thành viên Ban Kiểm soát***

Bà Doãn Hồng Nhung có bằng thạc sỹ chuyên ngành tài chính với nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực phân tích tài chính. Trước đây Bà đã từng nắm nhiều chức vụ cao trong các công ty tài chính.

6.2.3. Ban Giám đốc

Ban giám đốc Công ty là bộ máy điều hành hàng ngày của Công ty, bao gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc và các Trưởng phòng phụ trách chuyên môn do Hội đồng Quản trị hoặc Giám đốc thông qua.

Bảng 9. Thành viên Ban Giám đốc trong năm 2010

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Quý Hòa	Tổng Giám Đốc
2	Bạch Ngọc An	P.Tổng Giám Đốc

Ông Lê Quý Hòa

Tổng Giám Đốc

Ông Lê Quý Hòa là người đồng sáng lập GBVS.

Ông Lê Quý Hòa là Thạc sỹ Kinh tế, từng có 10 năm kinh nghiệm trong ngành tài chính ngân hàng. Trước đây, ông đã từng giữ chức vụ Trưởng phòng Môi giới tự doanh của Ngân hàng TMCP phát triển Nhà Hà Nội (Habubank), Giám đốc khối kinh doanh CTCK Click&Phone (trước đây).

Ông Bạch Ngọc An

Phó Tổng Giám Đốc

Ông Bạch Ngọc An là người đồng sáng lập GBVS

Ông Bạch Ngọc An từng nắm giữ vị trí Giám đốc Công nghệ thông tin của ngân hàng Standard Chartered từ năm 2002 tới năm 2007.

VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

7.1. Thông tin cổ đông

Bảng 10. Cơ cấu vốn góp cổ đông tính tới thời điểm ngày 31/12/2010

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp	6.885.000	51%	6.615.000	49%	13.500.000	100%
1. Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-	-
2. Cổ đông nội bộ (HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	2.209.930	16.4%	6.615.000	49%	8.824.930	65.4%
3. Cổ đông trong công ty:	1.105.250	8.2%	-	-	1.105.250	8.2%
<i>Cổ phiếu quỹ</i>	-	-	-	-	-	-
<i>Cán bộ nhân viên</i>	1.105.250	8.2%	-	-	1.105.250	8.2%
4. Cổ đông ngoài công ty	3.569.820	26.4%	-	-	3.569.820	26.4%
<i>Cá nhân</i>	3.419.820	25.3%	-	-	3.419.820	25.3%
<i>Tổ chức</i>	150.000	1.1%	-	-	150.000	1.1%

7.2. Thông tin Cổ đông quản trị Công ty

Bảng 11 : Số lượng cổ phiếu HĐQT Công ty nắm giữ tới thời điểm ngày 31/12/2010

STT	Họ và tên	Quốc tịch	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm 31/12/2010	Tỷ lệ %
1	Moon Goo Sang Chủ tịch HĐQT	Hàn Quốc	0	0%
2	Lee Sang Joon Thành viên HĐQT	Hàn Quốc	0	0%
3	Đào Hữu Thành Thành viên HĐQT	Việt Nam	330.000	2.44%
4	Nguyễn Thị Luyến Thành viên HĐQT	Việt Nam	416.530	3.08%
5	David Lee Thành viên HĐQT	Hoa Kỳ	0	0%

Bảng 12: Số lượng cổ phiếu Ban Giám đốc và Kế toán trưởng nắm giữ tính tới ngày
31/12/2010

<i>STT</i>	<i>Họ và Tên</i>	<i>Quốc Tịch</i>	<i>Số CP sở hữu tại thời điểm 31/12/2010</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
1	Lê Quý Hòa Tổng giám đốc	Việt Nam	520.000	3.85%
2	Bạch Ngọc An Phó giám đốc	Việt Nam	10.000	0.07%
3	Trương Vĩnh Nam Kế toán trưởng	Việt Nam	0	0%



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GOLDEN BRIDGE VIỆT NAM



Địa chỉ : Tầng 3, Số 4 Liễu Giai, Công Vĩ, Ba Đình, Hà Nội
Website : www.gbvs.com.vn
Fax : 84-4-3793-0588
Tel : 84-4-3762-1717